

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Đính.

2. Bà Phạm Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 31/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh S**, tên gọi khác: S, sinh ngày 02/7/1977, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Á (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/02/2017 chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 16/10/2019; tạm giam từ ngày 17/10/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Trần Nữ Huyền Tr, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, thị xã B, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh S là người nghiện ma túy. Qua tìm hiểu S biết tại khu vực đường Bùi Viện ở Quận 1, thành phố H có người bán ma túy. Do đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, S đi từ nhà ra đường H, đón xe khách Cường Ny đi vào thành phố H để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 05 giờ, ngày 11/10/2019, S xuống xe ở Bến xe M, thành phố H, sau đó đón xe Buýt đi đến đường B. Khi đi đến đầu đường S hỏi một số người thì biết tại một hẻm trên đường B, có người bán Ma túy, theo chỉ dẫn S đi vào thì gặp một người đàn ông khoảng 45 – 47 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy loại Heroine, người này đồng ý và lấy trong túi quần ra 02 cục ma túy Heroine gói trong túi nylon đưa cho S, người đàn ông này nhận tiền và đưa gói ma túy cho S bỏ vào túi quần bên trái, sau đó S đi bộ đến trạm xe Buýt gần đó để đón xe Buýt về lại bến xe M. Trong lúc chờ xe Buýt S lấy 01 cục Heroine từ trong túi quần ra và dùng dao lam đã chuẩn bị sẵn cắt làm hai phần, sau đó lấy 01 phần chia ra 02 phần nhỏ và lấy 01 phần sử dụng, số ma túy còn lại S bỏ chung vào trong một túi nylon gói lại cất vào túi quần bên trái, rồi đón xe Buýt đi đến bến xe M, tiếp đó S đón xe khách đi về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 15 giờ cùng ngày S về đến bến xe liên tỉnh thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sau đó đón xe Buýt đi về B. Khi đi đến đoạn đường Tô Hữu, thuộc TDP 1, phường B, thị xã B, S xuống xe đi bộ về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái S đang mặc có 01 túi nylon trong suốt, bên trong có 03 cục chất rắn màu trắng, S khai nhận là chất ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 túi nylon trong suốt bên trong có chứa 03 cục chất rắn màu trắng chất ma túy Heroine khối lượng 0,7164 gam.

Bản kết luận giám định số 859/GĐMT-PC09 ngày 17 tháng 10 năm 2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Các cục chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc và 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,7164 gam, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,6723 gam Heroine.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSBH ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Võ Thanh S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/10/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,6723 gam Heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2019 tại TDP 1, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Võ Thanh S đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 cục chất ma túy, khối lượng 0,7164 gam, loại Heroine.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Võ Thanh S đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ ma túy là chất kích thích gây nghiện mà Nhà nước có chính sách độc quyền quản lý, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác cho toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thiệt hại mà nó gây ra không những là gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng chất ma túy mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác động của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội. Đặc biệt tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và là hiểm họa của toàn cầu. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích trong xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là còn nặng so với tính chất, hành vi đã thực hiện và trọng lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, nên HĐXX không chấp nhận đề nghị này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân không tốt, năm 2015 bị cáo đã bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,6723 gam, loại Heroine còn lại sau giám định, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/10/2019.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,6723 gam, loại Heroine còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Thanh S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung